

Quyết định số: 29/2018/HS-GĐT
Ngày 01 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Bùi Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Trang - Thẩm tra viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Ông Vũ Văn Biểu- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Vũ Hữu H sinh năm 1976; trú tại tổ 16 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Vũ Hữu B và bà Vũ Thị P; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2013.

Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc N (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị H1 (là vợ anh N), sinh năm 1987; cư trú tại số K, quận L, thành phố Hải Phòng.

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có một số người bị hại khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN

[a] Ngày 10-10-2013, Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) D địa chỉ tại huyện A, Hải phòng và Câu lạc bộ S đã ký kết Hợp đồng chở 45 hành khách đi du lịch tâm linh từ thành phố Hải Phòng đến tỉnh Lào Cai bằng xe ô tô BKS B do lái xe Vũ Hữu H và phụ xe Vũ Văn H2 thực hiện. Khoảng 15giờ30' ngày 25-10-2013, khi xe đến ngã tư trung tâm thị trấn Phố Ràng (huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai), mặc dù phát hiện giữa đường Quốc lộ 279 hướng đi Đền ông Hoàng Bảy có biển

báo hiệu nguy hiểm đường bị sạt lở, cấm xe có trọng tải từ 2,5 tấn trở lên qua lại, nhưng H vẫn điều khiển cho xe đi vào đường cấm nói trên. Khi xe chạy được khoảng 16km đến đoạn đường sạt lở đang thi công không tiếp tục đi được nữa, H điều khiển xe ô tô quay đầu để chở khách đi ra thị trấn Phố Ràng nghỉ. Khi quay lại được khoảng 7km đến đoạn đường đang xuống dốc thấy xe ô tô đi nhanh dần, H liền đạp phanh chân nhưng không có tác dụng nên đã thông báo cho hành khách trên xe biết “*xe đang bị sự cố mất phanh, bà con bình tĩnh*”. H xử lý đạp chân côn để chuyển từ số 2 về số 1, nhưng do xe chạy nhanh nên chỉ về được số trung gian (số mo), đồng thời H kéo phanh tay nhưng không có tác dụng nên xe lao xuống dốc rất nhanh rồi đâm xuống vực (ta luy âm) về bên phải đường, xe bị lật ngửa và mắc vào cây ở độ sâu khoảng 10m so với mặt đường tại km 74+200 Quốc lộ 279 thuộc Bản múi 3, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hậu quả vụ tai nạn làm 08 người chết (trong đó có nạn nhân Nguyễn Ngọc N) và 29 người khác bị thương, còn xe ô tô bị hư hỏng nặng. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 119/2013/ GĐTT-TTPY ngày 06-11-2013 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai xác định: *Nguyên nhân anh Nguyễn Ngọc N chết là bị ngạt do dị vật khí quản, chấn thương phần mềm*.

[b] Công văn số 3155/ĐKNV-VAR ngày 23/12/2013, Cục đăng kiểm Việt Nam đã căn cứ vào bản giám định lại số 41/ĐK-LC ngày 02/12/2013 của Công ty TNHH MTV Đăng kiểm xe cơ giới – Sở Giao thông tỉnh Lào Cai để kết luận: Đối với trường hợp xe đang xuống dốc, việc lái xe để tay số ở vị trí trung gian (số mo) là hết sức nguy hiểm, không đảm bảo an toàn giao thông dẫn tới làm mất tính điều khiển của xe là lỗi thao tác của người lái.

[c] Đối với nạn nhân Nguyễn Ngọc N, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Giấy thỏa thuận bồi thường và hỗ trợ kinh phí ngày 01-11-2013 giữa DNTN Nguyễn Thành Đạt là chủ phương tiện xe ô tô BKS B với chị Nguyễn Thị H1 (BL 93) có nội dung: *Chị H1 đã nhận tiền bồi thường bảo hiểm 70.000.000đ, tiền hỗ trợ 30.000.000đ, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các vấn đề có liên quan đến chủ xe cũng như vụ việc nói trên*.

Giấy ủy quyền ngày 22-12-2013 có nội dung: Ông Nguyễn Văn L và bà Khổng Thị Đ ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H1 vợ của nạn nhân Nam làm đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc N để giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ tai nạn. Phần dưới văn bản này có xác nhận của Công an phường K, quận L, Hải Phòng (BL 198).

Đơn đề nghị ngày 22-12-2013 của chị Nguyễn Thị H1 xác nhận ngày 28-10-2013 đã nhận 100.000.000đ của DNTN Nguyễn Thành Đạt (BL 199). Biên

bản ghi lời khai ngày 05-01-2014 (BL 201), chị Nguyễn Thị H1 trình bày: *Về mặt dân sự tôi không đề nghị gì.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST ngày 30-9-2014, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 202; các điểm b và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn H 09 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với nạn nhân Nguyễn Ngọc N, Bản án sơ thẩm trên đây quyết định: *Không giải quyết về phần dân sự đối với gia đình anh Nguyễn Ngọc N* với nhận xét như sau: *Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Ngọc N đã nhận tiền bồi thường và không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.* Phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H1. Ngày 28-10-2014, chị Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn L, bà Khổng Thị Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Ngọc N kháng cáo về phần dân sự, yêu cầu buộc bị cáo và DNTN D phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi các con của anh N.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2015/HSPT ngày 06-01-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại Quyết định số 17/2017/KN-HS ngày 08-8-2017, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2015/HSPT ngày 06-01-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST ngày 30-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; giao cho Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến người bị hại Nguyễn Ngọc N, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật, với nhận định: *Các văn bản liên quan đến anh N do chị H1 ký tên đều có nội dung đánh máy sẵn, chị H1 chỉ điền thêm tên chị H1 và tên anh N vào các văn bản này; biên bản lấy lời khai chị H1 của Cơ quan điều tra chưa thể hiện đã giải thích rõ cho chị H1 biết về quyền của chị H1 và gia đình về việc yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của anh N, dẫn đến việc chị H1 không biết có quyền này nên đã không đề nghị giải quyết. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm chị H1 vắng mặt, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng không giải thích được cho chị H1 về các quyền này và không hỏi được ý kiến chị H1 có đề nghị giải*

quyết vấn đề này tại phiên tòa hay không. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết về phân trách nhiệm dân sự liên quan đến người bị hại là anh Nguyễn Ngọc N là chưa bảo đảm quyền lợi của vợ con và bố mẹ anh N. Chị H1 và bố mẹ anh N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu bị cáo H và ông Vũ Đình K (Giám đốc DNTN D) phải bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi các con anh N đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tòa án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền giải quyết yêu cầu này tại cấp phúc thẩm. Lẽ ra, khi phát hiện ra sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên hủy án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự liên quan đến người bị hại là anh N để giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm về phần này mà lại giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không đúng, vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của vợ con và bố mẹ anh N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Có căn cứ xác định các văn bản do chị H1 ký tên đều được đánh máy sẵn nội dung từ trước, khi giao dịch hoặc phát hành chỉ ghi thêm Họ tên và địa chỉ của những người tham gia bằng chữ viết tay [c].

[2] Có căn cứ xác định ngày 28-10-2013 chị Nguyễn Thị H1 là vợ anh Nguyễn Ngọc N đã nhận tổng số tiền 100.000.000đ của DNTN Nguyên Thành Đạt thể hiện trong “Đơn đề nghị” của chị H1 ngày 22-12-2013, trước khi có sự thỏa thuận bồi thường ngày 01-11-2013 (BL 199).

[3] Có căn cứ xác định *Giấy thỏa thuận bồi thường và hỗ trợ kinh phí* ngày 01-11-2013 (BL 93) không có giá trị pháp lý vì chị Nguyễn Thị H1 không đủ tư cách thay mặt những người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc N. Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn L và bà Không Thị Đ ký *Giấy ủy quyền* ngày 22-12-2013 (BL 198) cho chị Nguyễn Thị H1 thay mặt được thực hiện sau khi chị H1 đã ký văn bản *Giấy thỏa thuận bồi thường và hỗ trợ kinh phí* ngày 01-11-2013 (BL 93). Nói cách khác, ngày 01-11-2013 chị Nguyễn Thị H1 ký kết văn bản *Giấy thỏa thuận bồi thường và hỗ trợ kinh phí* (BL 93) chưa được những người đại diện hợp pháp còn lại của anh Nguyễn Ngọc N ủy quyền.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định 75/200/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ quy định: Việc Chứng thực các chữ ký của cá nhân trong các giấy tờ phục vụ cho việc thực hiện các giao dịch của họ thuộc thẩm quyền của

Ủy ban nhân dân các cấp. Do vậy, việc Công an phường K xác nhận vào *Giấy ủy quyền* ngày 22/12/2013 là không hợp lệ.

Lẽ ra khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng phải phát hiện ra những vi phạm về nội dung và hình thức của các văn bản giao dịch trên đây, đồng thời chưa có tài liệu nào phản ánh những người đại diện hợp pháp (bố, mẹ, vợ, con) của anh N đã được giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường (chi phí mai táng; tổn thất tinh thần; tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên...) và hướng dẫn họ làm đúng các thủ tục cần thiết để bổ sung vào hồ sơ vụ án. Mặt khác, trong trường hợp việc ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho anh N không hợp lệ và họ đều vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do thì bắt buộc Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa để làm rõ trước khi xét xử mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Ngọc N của chị Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn L và bà Khổng Thị Đ là những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và giải quyết, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền giải quyết yêu cầu này. Lẽ ra, Tòa án cấp phúc thẩm phải phát hiện ra những sai sót và quyết định hủy một phần Bản án sơ thẩm để xem xét giải quyết những vấn đề liên quan đến nội dung kháng cáo trên đây. Việc Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Ngọc N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng nghị theo Quyết định số 17/2017/KN-HS ngày 08-8-2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2015/HSPT ngày 06-01-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST ngày 30-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến người bị hại anh Nguyễn Ngọc N; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để biết);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (kèm hồ sơ vụ án);
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng 1; Hồ sơ.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vinh Quang